TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN BÙ GIA MẬP** **TỈNH BÌNH PHƯỚC**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 38/2019/HS-ST
Ngày 01 - 8 - 2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÙ GIA MẬP, TỈNH BÌNH PHƯỚC

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Công

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Gia Vinh

Ông Vũ Tiến Thả

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Anh Đào – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bù Gia Mập

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bù Gia Mập, tỉnh Bình Phước tham gia phiên tòa: Ông M Phi Hùng - Kiểm sát viên.

Trong ngày 01 tháng 8 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bù Gia Mập, tỉnh Bình Phước xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 31/2019/TLST-HS ngày 21 tháng 6 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 45/2019/QĐXXST-HS ngày 16 tháng 7 năm 2019 đối với các bị cáo:

1/ **Bạch Thị Mỹ N** (tên gọi khác: Hạnh) sinh năm 1987, tại Bình Định; Nơi cư trú: Thôn B, xã Đ, huyện B, tỉnh Bình Phước; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Bạch Văn D và bà Lê Thị Th; có chồng Nguyễn Tiến H (đã ly hôn) và 02 người con sinh năm 2003 và năm 2009; tiền án: Không; tiền sự: Ngày 25/10/2017 bị UBND xã Đ xử phạt vi phạm hành chính về hành vi đánh bạc với số tiền 1.500.000 đồng, N đã đóng phạt nhưng chưa hết thời hiệu; Ngày 25/10/2017 bị Công an huyện Bù Gia Mập xử phạt vi phạm hành chính về hành vi đánh bạc với số tiền 1.500.000 đồng, N đã đóng phạt nhưng chưa hết thời hiệu; bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú; "có mặt".

2/ **Nguyễn Hồng D**, sinh năm 1966; tại: Hà Nội; Nơi cư trú: thôn Vân Hồng, thị trấn Tây Đằng, huyện Ba Vì, Thành phố Hà Nội; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Hồng K và bà Phùng Thị C; có vợ là Trần Thị Lan, sinh năm 1970 và 02 người con sinh năm 1990 và năm 1992; tiền án: ngày 25/8/2011 bị Tòa án nhân dân huyện Ba Vì, Tp. Hà Nội xử phạt 10.000.000 đồng về hành vi đánh bạc tại Bản án số 88/2011/HSST, chưa được

xóa án tích; Ngày 16/01/2015, bị Tòa án nhân dân huyện Ba Vì, Tp. Hà Nội tuyên phạt 36 tháng tù về tội tàng trữ trái phép chất ma túy tại Bản án số 05/2015/HSST, chưa được xóa án tích; tiền sự: Không; bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 09/4/2019 đến nay; "có mặt".

- *Người tham gia tố tụng khác:*

** Người làm chứng:*

1. Bà Nguyễn Ngọc M, sinh năm 1980 "vắng mặt";

Trú tại: thôn ĐL, xã Đ, huyện B, tỉnh Bình Phước;

2. Ông Nguyễn Văn K, sinh năm 1966 "vắng mặt";

Trú tại: thôn 7, xã Đ, huyện B, tỉnh Bình Phước;

3. Ông Nguyễn Tấn H, sinh năm 1981 "vắng mặt";

Trú tại: thôn 2 B, xã Đ, huyện B, tỉnh Bình Phước;

4. Ông Nguyễn Xuân T, sinh năm 1969 "vắng mặt";

5. Ông Lê Đức D, sinh năm 1983 "vắng mặt"

Cùng trú tại: thôn 6, xã Đ, huyện B, tỉnh Bình Phước;

6. Ông Nguyễn Đức Q, sinh năm 1977 "vắng mặt"

Trú tại: thôn ĐL, xã Đ, huyện Bù Gia Mập, tỉnh Bình Phước.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 10 giờ ngày 22/4/2018, Bạch Thị Mỹ N đến quán cà phê của bà Nguyễn Ngọc M tại thôn Đắk Lim, xã Đắk Ơ, huyện Bù Gia Mập chơi. Tại đây, N thấy có Nguyễn Văn K, Nguyễn Tấn H, Nguyễn Hồng D và Nguyễn Xuân T đang đánh bài phỏm thắng thua bằng tiền. Lúc này có Lê Đức D và Nguyễn Q đang uống nước tại quán nên M rủ N, Q (theo lời khai của M, Q có tham gia) và Lê Đức D cùng tham gian đánh bài phỏm thắng thua bằng tiền với M thì N, Q và Lê Đức Q đồng ý.

Sòng thứ nhất: gồm có Nguyễn Xuân K, Nguyễn Tấn H, Nguyễn Hồng D và Nguyễn Xuân T.

Sòng thứ hai: gồm có Nguyễn Ngọc M, Lê Đức D, Bạch Thị Mỹ N và Nguyễn Đức Q (qua làm việc Q không thừa nhận hành vi đánh bạc).

Cả hai sòng quy định hình thức đánh và thắng thua như sau:

Dùng một bộ bài tây 52 lá chia làm 04 tụ, mỗi tụ 09 lá bài, người chia được 10 lá bài và sẽ đánh trước, số bài còn lại thì để trên 01 cái đĩa, ai đánh đầu thì đánh ra 01 lá sang cho người ngồi kế bên, nếu bài người kế bên không ăn được

bài người vừa đánh ra thì người ngồi kế bên bốc lên 01 lá bài và đánh ra 01 lá bài, cứ lần lượt như vậy cho đến khi có người "ù" hoặc khi hết bài dưới đĩa thì hạ phỏm tính điểm, ai ít điểm nhất thì thắng. Ai "ù" thì mỗi người chơi phải chung cho người "ù" 100.000 đồng, nếu người nào nhất thì ăn được 120.000 đồng, trong đó người thua chót mất 60.000 đồng, người thua ba mất 40.000 đồng, người thua nhì mất 20.000 đồng, còn người nào "cháy" (không có phỏm) thì mất 80.000 đồng, ngoài ra ai đánh mà bị người kế bên ăn thì mất cho người ăn 20.000 đồng, bị ăn cây "chốt hạ" thì mất 80.000 đồng, ngoài ra còn quy định khi hạ bài người nào không có quân bài "K" thì mất 80.000 đồng.

Khoảng 13 giờ ngày 22/4/2018 Công an huyện Bù Gia Mập đã phối hợp với Công an xã Đắk Ơ tiến hành kiểm tra hành chính và thu giữ vật chứng gồm:

Tại sòng bài thứ nhất: thu giữ 01 bóp da màu đen bên trong có số tiền 235.000 đồng của Nguyễn Văn K; 05 bộ bài tây (260 lá bài); thu giữ trên bàn 450.000 đồng; thu giữ trên người Nguyễn Hồng D 01 điện thoại di động hiệu OPPO (không rõ đặc điểm, Công an xã Đắk Ơ đã trả lại cho D); thu giữ trên người Nguyễn Tấn H 01 điện thoại di động Iphone 6 (không rõ đặc điểm, Công an xã Đắk Ơ đã trả lại cho H). Tổng số tiền thu giữ ở sòng bài thứ nhất là: 685.000 đồng.

Tại sòng thứ hai: thu giữ trên người M số tiền 220.000 đồng, thu giữ trên người Lê Đức D 200.000 đồng; 02 bộ bài tây (104 lá); thu giữ trên bàn số tiền 60.000 đồng. Tổng số tiến thu giữ ở sòng bạc thứ hai là 480.000 đồng, lúc này Bạch Thị Mỹ N đã nghỉ đi về trước.

Kiểm tra thu giữ tại nhà bà M 01 bàn nhựa màu đỏ kích thước (50x60)cm; 08 cái ghế nhựa màu đỏ (loại ghế dựa, không rõ kích thước); thu giữ tại bàn số tiền 450.000 đồng.

Quá trình điều tra Nguyễn Hồng D, Bạch Thị Mỹ N, Nguyễn Văn K, Nguyễn Tấn H, Nguyễn Xuân T, Nguyễn Ngọc M, Lê Đức D khai nhận số tiền đã mang theo và sử dụng vào việc đánh bạc như sau:

Nguyễn Hồng D mang theo 180.000 đồng để đánh bạc, khi bị lực lượng Công an kiểm tra thì Nguyễn Hồng D không thắng, không thua;

Bạch Thị Mỹ N khai nhận tham gia đánh bài phỏm thắng thua bằng tiền với Nguyễn Đức Q, Nguyễn Ngọc M và Lê Đức D, khi thấy lực lượng Công an đế thì N bỏ về nhà. Khi tham gia đánh bạc thì N mang theo 100.000 đồng, khi bỏ về nhà thì N không thắng, không thua (số tiền 100.000 đồng N chưa giao nộp);

Nguyễn Văn K mang theo 295.000 đồng và sử dụng hết vào việc đánh bạc, khi bị bắt thì K thua hết 60.000 đồng, còn lại thu giữ trong ví da số tiến 235.000 đồng;

Nguyễn Tấn H mang theo 220.000 đồng để sử dụng vào mục đích đánh bạc, khi lực lượng Công an kiểm tra thì H đã thua hết số tiền trên;

Nguyễn Xuân T mang theo 200.000 đồng, mua nước hết 20.000 đồng còn

lại 180.000 đồng đánh bạc thì thua hết, khi thấy lực lượng Công an đến kiểm tra thì T bỏ về nhà;

Nguyễn Thị Ngọc M mang theo 280.000 đồng vào mục đích đánh bạc, khi lực lượng Công an kiểm tra thì M không thắng, không thua;

Lê Đức D mang theo 200.000 đồng để đánh bạc khi lực lượng Công an kiểm tra thì không thắng, không thua;

Nguyễn Đức Q không thừa nhận hành vi đánh bạc cùng với M, N và D.

Như vậy, tổng số tiền mà Nguyễn Văn K, Nguyễn Tấn H, Nguyễn Hồng D và Nguyễn Xuân T dùng vào việc đánh bạc là 875.000 đồng.

Tổng số tiền mà Nguyễn Ngọc M, Lê Đức D và Bạch Thị Mỹ N dùng vào việc đánh bạc là 580.000 đồng.

Quá trình điều tra xác định:

Bạch Thị Mỹ N đã bị Cơ quan Công an huyện Bù Gia Mập xử phạt vi phạm hành chính theo Quyết định số 66 ngày 25/10/2017 về hành vi đánh bạc, N đã chấp hành Quyết định trên. Nguyễn Hồng D đã có 01 tiền án về tôi "Đánh bạc". Ngày 25/8/2011, D bị Tòa án nhân dân huyện Ba Vì, Tp. Hà Nội xử phạt số tiền 10.000.000 đồng. D đã chấp hành hành án phí hình sự, tuy nhiên số tiến phạt 10.000.000 đồng đến ngày 17/9/2018 D mới chấp hành xong.

Bản cáo trạng số 29/QĐ-VKS ngày 19/6/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bù Gia Mập, tỉnh Bình Phước truy tố các bị cáo Bạch Thị Mỹ N và Nguyễn Hồng D về tội "đánh bạc" theo quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố đối với các bị cáo như nội dung Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng khoản 1 Điều 321; các điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 36; Điều 50; Điều 58 Bộ luật hình sự năm 2015, xử phạt bị cáo N từ 12 đến 15 tháng cải tạo không giam giữ.

Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s, x khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38; Điều 50; Điều 58 Bộ luật hình sự năm 2015, xử phạt bị cáo D từ 06 đến 09 tháng tù, thời hạn tính từ ngày 09/4/2019.

Và đề nghị xử lý vật chứng: đề nghị tuyên tịch thu sung công quỹ Nhà nước số tiền 1.165.000 đồng; truy thu số tiền 100.000 đồng của bị cáo N nộp Ngân sách Nhà nước; tuyên tich thu tiêu hủy 01 bàn nhựa, 08 ghế nhựa, 01 vi da, 07 bộ bài tú lơ khơ là vật chứng của vụ án.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, những người tham gia tố tụng trình bày:

Bị cáo Bạch Thị Mỹ N khai: vào khoảng 10 giờ ngày 22/4/2018, bị cáo N đi chợ về thì gặp Nguyễn Đức Q và Lê Đức D đang ngồi uống nước tại quán của Nguyễn Ngọc M tại thôn Đắk Lim, xã Đắk Ơ, huyện Bù Gia Mập thì M rủ N, Q và Lê Đức D cùng tham gia đánh bài phỏm thắng thua bằng tiền với M thì N, Q

và Lê Đức D đồng ý. Tổng số tiền N sử dụng vào mục đích đánh bạc là 100.000 đồng.

Bị cáo Nguyễn Hồng D khai: vào khoảng tháng 4/2018, bị cáo Nguyễn Hồng D đi ra ngồi uống nước tại quán của Nguyễn Ngọc M tại thôn Đắk Lim, xã Đắk Ơ, huyện Bù Gia Mập thì gặp Nguyễn Tấn H, Nguyễn Văn K và Nguyễn Xuân T cùng rủ nhau tham gia đánh bài phỏm thắng thua bằng tiền tất cả đồng ý. Tổng số tiền D sử dụng vào mục đích đánh bạc là 180.000 đồng.

Những người làm chứng khai:

Nguyễn Văn K khai: vào ngày 22/4/2018 K đến quán nước của Nguyễn Ngọc M tại thôn Đắk Lim, xã Đắk Ơ, huyện Bù Gia Mập thì gặp H, D, T đang ngồi ở quán nên rủ K đánh bài phỏm thắng thua bằng tiền thì K đồng ý. Tổng số tiền K dùng để đánh bạc là 295.000 đồng.

Nguyễn Tấn H khai: vào ngày 22/4/2018, H đến quán nước của Nguyễn Ngọc M tại thôn Đắk Lim, xã Đắk Ơ, huyện Bù Gia Mập thì gặp K, Nguyễn Hồng D, T đang ngồi ở quán nên cùng rủ nhau đánh bài phỏm thắng thua bằng tiền thì H đồng ý. Tổng số tiền H dùng để đánh bạc là 220.000 đồng.

Nguyễn Xuân T khai: vào ngày 22/4/2018, T đến quán nước của Nguyễn Ngọc M tại thôn Đắk Lim, xã Đắk Ơ, huyện Bù Gia Mập thì gặp K, Nguyễn Hồng D, H đang ngồi ở quán nên cùng rủ nhau đánh bài phỏm thắng thua bằng tiền thì T đồng ý. Tổng số tiền T dùng để đánh bạc là 180.000 đồng.

Nguyễn Thị Ngọc M khai: vào ngày 22/4/2018, M đang bán quán nước tại thôn Đắk Lim, xã Đắk Ơ, huyện Bù Gia Mập thì N, Lê Đức D, Nguyễn Đức Q đang ngồi chơi uống nước ở quán nên M rủ N, Lê Đức D, Q đánh bài phỏm thắng thua bằng tiền thì tất cả đồng ý. Tổng số tiền M dùng để đánh bạc là 280.000 đồng.

Lê Đức D khai: vào ngày 22/4/2018, Lê Đức D đi đến quán nước của Nguyễn Ngọc M tại thôn Đắk Lim, xã Đắk Ơ, huyện Bù Gia Mập thì gặp N, M, Nguyễn Đức Q đang ngồi chơi uống nước ở quán thì M rủ N, Lê Đức D, Q đánh bài phỏm thắng thua bằng tiền thì tất cả đồng ý. Tổng số tiền Lê Đức D dùng để đánh bạc là 200.000 đồng.

Nguyễn Đức Q không thừa nhận hành vi đánh bạc cùng với M, N và Lê Đức D.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định của Cơ quan điều tra Công an huyện Bù Gia Mập, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Bù Gia Mập, tỉnh Bình Phước, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo các quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại

phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về chứng cứ và tội danh đối với hành vi của các bị cáo: Xét thấy các chứng cứ, chứng minh hành vi phạm tội của các bị cáo đã được thu thập có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa như: Biên bản kiểm tra hành chính; vật chứng; lời khai của người làm chứng, phù hợp về thời gian, địa điểm thực hiện hành vi phạm tội, vật chứng của vụ án. Do đó có đủ cơ sở kết luận: Bạch Thị Mỹ N đã bị Cơ quan Công an huyện Bù Gia Mập xử phạt vi phạm hành chính về hành vi đánh bạc theo Quyết định số 66 ngày 25/10/2017, Nguyễn Hồng D đã có 01 tiền án về tôi "Đánh bạc" theo Bản án số 88/2011/HSTT ngày 25/8/2011 chưa được xóa án tích. Do muốn kiếm tiền một cách nhanh chóng nên khoảng 10 giờ ngày 22/4/2018, Nguyễn Hồng D, Nguyễn Tấn H, Nguyễn Văn K và Nguyễn Xuân T rủ nhau đánh bài phỏm thắng thua bằng tiền thì tất cả đồng ý. Lúc này có Lê Đức D và Nguyễn Đức Q đang ngồi uống nước tại quán nước của Nguyễn Ngọc M tại thôn Đắk Lim, xã Đắk Ơ, huyện Bù Gia Mập, tỉnh Bình Phước nên M rủ Bạch Thị Mỹ N, Lê Đức D và Nguyễn Đức Q đánh bài phỏm thắng thua bằng tiền thì tất cả đồng ý. Số tiền N sử dụng vào mục đích đánh bạc là: 100.000 đồng. Tổng số tiền Nguyễn Hồng D sử dụng vào mục đích đánh bạc là: 180.000 đồng.

[2] Đối chiếu với hành vi nêu trên của bị cáo Bạch Thị Mỹ N và Nguyễn Hồng D so với những quy định của pháp luật thì hành vi của các bị cáo đã đủ yếu tố cầu thành tội "Đánh bạc" tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự. Viện kiểm sát nhân dân huyện Bù Gia Mập truy tố các bị cáo Bạch Thị Mỹ N và Nguyễn Hồng Q về tội đánh bạc theo quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3] Tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội: hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, gây mất an ninh trật tự tại địa phương, hành vi của bị cáo tạo tiền đề phát sinh nhiều loại tội phạm nguy hiểm khác. Các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp, khi thực hiện hành vi phạm tội các bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ được hành vi phạm tội của mình là nguy hiểm, bị pháp luật nghiêm cấm nhưng do muốn nhanh chóng có tiền sử dụng nên đã đánh bạc để thu lợi bất chính. Do đó cần áp dụng cho bị cáo mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo.

[4] Xét về nhân thân, tình tiết tăng nặng, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

[4.1] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Đối với bị cáo N: sau khi phạm tội đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng là tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 BLHS.

Bị cáo D sau khi phạm tội đã thành khẩn khai báo; cha, mẹ bị cáo là người có công với cách mạng; sau khi phạm tội bị cáo đã ra đầu thú là các tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS.

[4.2] Về tình tiết tăng nặng:

Bị cáo N không có tình tiết tăng nặng tránh nhiệm hình sự nào.

Bị cáo D, ngày 16/01/2015 bị Tòa án nhân dân huyện Ba Vì, Tp. Hà Nội tuyên phạt 36 tháng tù về tội tàng trữ trái phép chất ma túy tại Bản án số 05/2015/HSST, chưa được xóa án tích bị cáo lại tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội mới với lỗi cố ý nên bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là "Tái phạm" quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

Xét thấy bị cáo N có nhiều tình tiết giảm nhẹ và không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào. Dó đó không cần phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mà chỉ cần áp dụng điều 36 Bộ luật hình sự để xử phạt bị cáo cũng đủ tác dụng răn đe giáo dục bị cáo thành người có ích cho xã hội.

[5] Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bù Gia Mập đề nghị xử phạt bị cáo N từ 12 đến 15 tháng cải tạo không giam giữ; xử phạt bị cáo D từ 06 đến 09 tháng tù là phù hợp với quy định pháp luật, phù hợp với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo nên được chấp nhận.

Đại điện Viện kiểm sát đề nghị xử lý vật chứng và không áp dụng hình phạt bổ sung là phù hợp với quy định của pháp luật, nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[6] Xét về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 3 Điều 321 của Bộ luật hình sự quy định "Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng…", do đó bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền. Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của các bị cáo tại phiên tòa đều cho thấy các bị cáo là đều làm nông, không có thu nhập ổn định, điều kiện kinh tế còn khó khăn. Vì vậy, Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo N và D.

[7] Đối với Nguyễn Văn K ngày 07/3/2019, Cơ quan CSĐT đã ra quyết định xử phạt hành chính đối với K về hành vi đánh bạc ngày 22/4/2018, nên Hội đồng xét xử không đề cập xử lý;

[8] Đối với Nguyễn Ngọc M đã có 01 tiền án về tội "Đánh bạc". Ngày 05/4/2007, M bị Tòa án nhân dân quận Gò Vấp xử phạt 09 tháng tù cho hưởng án treo và phải nộp sung công quỹ Nhà nước số tiền 3.800.000 đồng, M đã chấp hành xong bản án. Ngày 25/01/2019, Cơ quan CSĐT đã ra Quyết định xử phạt hành chính về hành vi đánh bạc ngày 22/4/2018 đối với M nên Hội đồng xét xử không đề cập xử lý.

[9] Đối với Nguyễn Đức Q hiện không có mặt tại địa phương nên Cơ quan CSĐT Công an huyện Bù Gia Mập đã tách ra để xác minh xử lý sau nên Hội đồng xét xử không đề cập xử lý.

[10] Đối với Nguyễn Tấn H, Lê Đức D, Nguyễn Xuân T chưa có tiền án, tiền sự về hành vi đánh bạc, tổ chức đánh bạc hay gá bạc. Do đó, Cơ quan CSĐT đã ra Quyết định xử phạt hành chính đối với Nguyễn Tấn H, Lê Đức D, Nguyễn Xuân T nên Hồi đồng xét xử không đề cập xử lý.

[11] Về xử lý vật chứng:

Đối với số tiền 1.165.000 đồng là tiền bị cáo N và Nguyễn Hồng D và các đối tượng Lê Đức D, T, K, M, Q, H sử dụng vào mục đích đánh bạc nên cần tuyên tịch thu nộp ngân sách Nhà nước;

Đối với số tiền 100.000 đồng của bị cáo N sử dụng vào mục đích đánh bạc nên cần truy thu nộp Ngân sách Nhà nước;

Đối với 01 bàn nhựa, 08 ghế nhựa, 01 vi da, 07 bộ bài tú lơ khơ là vật chứng của vụ án nên cần tuyên tịch thu tiêu hủy.

[10] Về án phí: các bị cáo phải chịu án phí sơ thẩm hình sự theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Bạch Thị Mỹ N và Nguyễn Hồng D phạm tội "Đánh bạc"

1.1. Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 36; Điều 50; Điều 58 Bộ luật hình sự năm 2015.

Căn cứ Điều 106, Điều 260, Điều 329, Điều 331, Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự.

- Xử phạt bị cáo Bạch Thị Mỹ N 12 (Mười hai) tháng cải tạo không giam giữ. Thời hạn chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ được tính từ ngày cơ quan, tổ chức giám sát nhận được Quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Giao bị cáo Bạch Thị Mỹ N về cho UBND xã Đắk Ơ, huyện Bù Gia Mập, tỉnh Bình Phước giám sát, giáo dục trong thời gian bị cáo Thi hành án.

1.2. Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38; Điều 50; Điều 58, Bộ luật hình sự năm 2015.

Căn cứ Điều 106, Điều 260, Điều 329, Điều 331, Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự.

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Hồng D 06 (Sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 09/4/2019.

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ vào các Điều 47, 48 Bộ luật hình sự năm 2015; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

- Tịch thu tiêu hủy 01 bàn nhựa, 08 ghế nhựa, 01 vi da, 07 bộ bài tú lơ khơ là vật chứng của vụ án.

- Tuyên tịch thu nộp ngân sách Nhà nước số tiền 1.165.000 đồng;

- Truy thu nộp Ngân sách Nhà nước của bị cáo Bạch Thị Mỹ N số tiền 100.000 đồng;

3. Về án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự 2015; Luật phí và lệ phí; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ Ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Các bị cáo Bạch Thị Mỹ N và Nguyễn Hồng D mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng).

4. Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ tuyên án.

Nơi nhận:
- TAND, VKSND tỉnh Bình Phước;
- Công an, VKSND huyện Bù Gia Mập;
- Chi cục THADS huyện Bù Gia Mập;
- Các bị cáo;
- Người tham gia tố tụng khác;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Văn Công